

HỌ TÊN :

LỚP :

BÀI TẬP CUỐI TUẦN 28 – TIẾNG VIỆT

A. ĐỌC

LỜI CHÀO

Một cậu bé đi trong rừng cùng cha. Họ nhìn thấy một bà cụ đang chống gậy đi tới.

Người cha dặn:

- Khi gặp bà cụ, chúng ta sẽ nói: "Chào cụ ạ!", con nhé!
- Vì sao phải nói như thế hở cha? Chúng ta có quen bà cụ đâu?
- Con cứ chào đi rồi sẽ hiểu.

Bà cụ đã đến trước mặt hai cha con.

- Chào cụ ạ! – Cậu bé nói.
- Chào cụ ạ! – Người cha nói.
- Chào ông, chào cháu. – Bà cụ đáp lại và mỉm cười.

Cậu bé nhìn bà cụ với vẻ mặt sửng sốt: Mọi vật xung quanh như đang thay đổi. Mặt trời rực rỡ. Trên cành cây cao, gió lướt nhẹ nhàng. Những chiếc lá lung linh đùa giỡn. Cậu cảm thấy lòng vui sướng.

- Vì sao lại như thế nhỉ? – Cậu bé hỏi.
- Vì chúng ta đã chào bà cụ và bà cụ đã mỉm cười.

Lời chào có một tác dụng kì lạ, nó khơi dậy những tình cảm tin cậy, thân thiết giữa người với người. Nó làm cho tâm hồn con người rộng mở.

(Theo Xu-khôm-lin-xki)

CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT:

1) Khi đi trong rừng, cậu bé và cha nhìn thấy ai?

a. Một người quen

b. Một bà cụ

a. Một thanh niên

2) Người cha dặn cậu bé làm gì?

a. Nói lời chào bà cụ.

b. Nhường đường cho bà cụ.

c. Mang đồ cho bà cụ.

3) Khi được bà cụ đáp lời chào và mỉm cười, cậu bé ngạc nhiên nhận ra điều gì?

a. Cha cậu rất hài lòng về cậu.

b. Mọi vật xung quanh đẹp hơn và cậu thấy lòng vui sướng.

c. Bà cụ cũng chào và cười với bố con cậu.

4) Lời chào có những tác dụng gì?

a. Làm cho con người trở nên gần gũi, thân thiết với nhau.

b. Làm cho con người hiểu biết hơn.

c. Làm cho tâm hồn con người rộng mở.

B. LUYỆN CHÍNH TẢ

5) Điền *d* hoặc *gi*:

- ái thích

- ái lựa

- ả ngoại

- ả gạo

6) a) Điền *tr* hoặc *ch*:

Chú gà ống oai gáy vang một
hồi ào đón ông mặt ời thức dậy.

b) Điền *nghe* hoặc *nghe*:

Đã đến giờ trưa, bé về
mẹ đang làm đồng vất vả, bé thương mẹ nhiều lắm.

C. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

7) Câu nào là câu nêu hoạt động?

a. Diếc con tung tăng bơi lội cùng mẹ.

b. Bác rùa cao tuổi nhất vùng hồ này.

c. Bói cá lao vút xuống đầu diếc con.

d. Diếc con luôn lễ phép chào hỏi bác rùa.

8) Điền *dấu chấm* hoặc *dấu chấm than* vào ô trống cho các câu sau:

a. Quyển sách này hay quá

b. Mẹ mua cho em một chiếc bút mới tinh

c. Cô cho cháu mượn cuốn sách này về nhà nhé

9) a) Chọn câu đặt dấu phẩy đúng cho mỗi câu sau:

- Hằng ngày em tập thể dục ăn sáng rồi đi học.

Hằng ngày, em tập thể dục ăn sáng, rồi đi học.

Hằng ngày, em tập thể dục ăn sáng rồi đi học.

Hằng ngày, em tập thể dục, ăn sáng rồi đi học.

- Hoa hồng hoa lan hoa huệ đều rất đẹp và thơm.

Hoa hồng hoa lan hoa huệ, đều rất đẹp, và thơm.

Hoa hồng, hoa lan, hoa huệ đều rất đẹp và thơm.

Hoa hồng hoa lan hoa huệ đều rất đẹp, và thơm.

b) Thêm *dấu phẩy* vào chỗ thích hợp rồi viết lại câu:

- Buổi sáng sương muối phủ trắng cành cây bãi cỏ.

- Núi đồi thung lũng làng bản chìm trong biển mây mù.

